

Bài 5 CÂY LIỄU DẺO DAI

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tinh yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB *Cây liễu dẻo dai*. Lưu ý, VB này được viết dưới dạng một đoạn hội thoại giữa Nam và mẹ, nên nó không thuần tuý là một VB thông tin thông thường.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*dẻo dai, lắc lư, mềm mại*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

GV có kiến thức thực tế về cây cối, thiên nhiên; hiểu đặc điểm của một số loài cây.

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh.
 - + Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến. Các HS khác có thể bổ sung nếu ý kiến của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời. (Một cây thân cao, cành vươn rộng ra, trông rõ thân, cành: cây bàng. Một cây thân cành bị lá phủ kín; lá dài và rủ xuống: cây liễu), sau đó dẫn vào bài đọc *Cây liễu dẻo dai* (VD: Mỗi loài cây đều có vẻ đẹp riêng, đặc tính riêng. Để thể hiện sự vững mạnh, sự kiên cường, bất khuất, sự đoàn kết của người dân Việt Nam, người ta nói đến cây tre, luỹ tre,... Để thể hiện sự mềm mại, có vẻ yếu ớt người ta nói đến cành liễu. Vậy cây liễu có phải là loại cây yếu ớt, mỏng manh, dễ gãy không?)

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB.
- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*nỗi gió, lắc lư, lo lắng,...*).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài (VD: *Thân cây liễu/ tuy không to/ nhưng dẻo dai.*).
- HS đọc đoạn
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *bị gió làm gãy không ạ?*, đoạn 2: phần còn lại).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*dẻo dai*: có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài; *lắc lư*: nghiêng bên nọ, nghiêng bên kia; *mềm mại*: mềm và gợi cảm giác dẻo dai).
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.

- HS và GV đọc toàn VB
 - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
 - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Thân cây liễu có đặc điểm gì?* b. *Cành liễu có đặc điểm gì?* c. *Vì sao nói liễu là loài cây dễ trổng?*)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai*; b. *Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió*; c. *Liễu là loài cây dễ trổng vì chỉ cần cầm cành xuống đất, nó có thể mọc lên cây non*). Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (*Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai; Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió*).
- GV lưu ý HS viết hoa ở đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Cành liễu rủ lá trông mềm mại như một mái tóc*; b. *Tập thể dục hằng ngày giúp cho cơ thể dẻo dai*.)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió. Vì vậy, cây không dễ bị gãy.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết lùi dấu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
 - + Chữ dễ viết sai chính tả: *dẻo dai, chiều, gió, dễ, trông,...*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Thân cây liễu không to/ nhưng dẻo dai./ Cành liễu mềm mại,/ có thể chuyển động/ theo chiều gió./ Vì vậy,/ cây không dễ bị gãy.*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Trò chơi Đoán nhanh đoán đúng: Đoán tên các loài cây

- Mục tiêu: Rèn kĩ năng quan sát, phản xạ, kĩ năng nói, phát triển tư duy...
- Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc. (viết câu miêu tả vào các bông hoa – khoảng 5 – 6 câu), VD: *Cây gì tên có vần ương/ Gọi học trò nhớ vang trường tiếng ve? (tranh hoa phượng); Cây gì tên có vần ang/ Hè xanh, thu đỏ, đông sang trơ cành./ Tân xoà như chiếc ô xinh./ Sân trường rợp bóng chúng mình vui chơi? (tranh tán bàng).* (GV linh hoạt tùy từng vùng miền có thể chủ động giới thiệu các loài cây khác.)
- Cách chơi: GV chia lớp thành một số nhóm. Sau khi GV chiếu câu miêu tả, một HS đọc, đội nào có tín hiệu trả lời nhanh thì được quyền trả lời. Nếu trả lời sai thì bị mất lượt trả lời tiếp, đội khác trả lời. Mỗi câu trả lời đúng thì được gắn một bông hoa. Đội nào trả lời đúng nhiều thì được nhiều hoa.
- Ý nghĩa của trò chơi: HS yêu thích thiên nhiên, cây cối; có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV chốt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc bài viết về thiên nhiên để chuẩn bị cho bài học sau. GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số cuốn sách và bài viết về thiên nhiên để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc rộng cho HS.